TAND HUYỆN TX
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị L

2. Bà Lê Thị H

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Kh - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST- HS ngày 24/01/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HS ngày 13/3/2024 đối với bị cáo:

Ngô Đình Ch(tên gọi khác: Không); sinh năm 1987 tại: Thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Khu phố Minh Hoà, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Gia T(đã chết) và bà Lê Thị L; Có vợ là: Lê Thị Th và 02 con. Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 19/6/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 10 tháng 25 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 101/2009/HSPT ngày 19/6/2009. Đã chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 14/12/2011 bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý, theo bản án số 360/2011/HSST ngày 14/12/2011. Đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 08/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: Chị Vi Thị G – sinh năm 1992(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Thành Lãm, xã Tân Thành, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức M – sinh năm

1968(vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

4. Những người làm chứng:

- Anh Lò Văn Tùng – sinh năm 1995(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Thành Thượng, xã Tân Thành, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Hà Thị Dung – sinh năm 1974(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Thành Nàng, xã Tân Thành, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu sài cá nhân, nên vào ngày 22/9/2023 khi đang ở tại số nhà 633/3A, tổ 83, khu phố 9, phường Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Ngô Đình Ch, sinh năm 1987, HKTT tại Khu phố Minh Hòa, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa đã nảy sinh ý định đi đến cửa hàng xăng dầu Tân Thành tại thôn Thành Lãm, xã Tân Thành, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (nơi trước đây Ch từng làm nhân viên), của gia đình ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1968, trú tại khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX do chị Vi Thị G, sinh năm 1992 ở thôn Thành Lãm, xã Tân Thành làm quản lý để trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ ngày 22/9/2023, Ch đón xe khách tại khu vực cầu vượt Sóng Thần, thuộc khu công nghiệp Sóng Thần, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương, để đi về Thanh Hóa. Đến khoảng 22 giờ, ngày 23/9/2023 Chung xuống xe tại khu vực ngã tư Siêu thị Go Thanh Hóa (trước đây gọi là Big C Thanh Hóa), thuộc phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa, sau đó đi taxi về nhà bố mẹ vợ tại xã Thọ Thanh, huyện TX để thăm nhà. Tuy nhiên, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn cây xăng xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân (gần ngã tư đường mòn Hồ Chí Minh) Chung thay đổi ý định, muốn đi đến xã Tân Thành, huyện TX để trộm cắp tài sản nên đã xuống xe, đi bộ ra hướng đường mòn Hồ Chí Minh, rồi tiếp tục đi xe taxi đi đến nhà chị Vi Thị G, sinh năm 1992, ở thôn Thành Lãm, xã Tân Thành, huyện TX (ngay sát cạnh cửa hàng xăng dầu Tân Thành). Khoảng 00 giờ 00 ngày 24/9/2023 thì đến nơi.

Do biết khu vực cửa hàng xăng dầu được gia đình ông M lắp rất nhiều Camera an ninh nên nếu đi từ phía trước vào thì sẽ bị phát hiện, vì vậy Ch đi lên đồi keo phía sau nhà chị Vi Thị G để tránh bị camera an ninh ghi lại. Sau đó Ch đi bộ từ đồi keo xuống nhà chị G rồi mở cửa hành lang phía sau để đi vào nhà. Khi Ch vào đến nhà thì thấy phòng ngủ đầu tiên của gia đình chị G cửa phòng không đóng, bên trong có chị G và hai con đang ngủ, Ch đi sang phòng ngủ thứ 2 giáp với phòng khách thì thấy cửa phòng cũng không đóng, Ch đi vào bên trong phòng thấy trên bàn trang điểm cạnh giường ngủ có hai chùm chìa khóa gồm 01 (một) chùm chìa khóa có 02 (hai) chìa khóa két sắt của cửa hàng xăng dầu và 01 (một) chùm có 08 (tám) chìa khóa khác nhau để mở các cửa của cửa hàng và bồn chứa xăng dầu. Sau khi lấy được 02 (hai) chùm chìa khóa nêu trên thì Ch đi ra phía sau nhà chị G lên đồi keo rồi trèo theo bờ ta luy xuống phía sau cửa hàng để không bị Camera an ninh quay lại.

Khi xuống đến phía sau cửa hàng Ch đi vào khu vực nhà kho nơi đặt máy phát

điện và cầu dao điện, sau đó dập cầu dao để tắt điện rồi đi ra phía trước cửa hàng dùng chìa khóa lấy được ở nhà chị G để mở cửa và đi đến chỗ đặt két sắt. Ch dùng bật lửa đem theo để bật sáng lên quan sát mã số trên khóa két rồi tra khóa vào ổ khóa, sau đó Chung xoay vặn mã số ngược chiều kim đồng hồ một lần về số 74, rồi mở két ra. Sau đó Ch lấy toàn bộ số tiền 28.114.000đ (hai mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) để phía trong két rồi khóa két lại và rút chìa khóa ra.

Sau khi lấy được tiền trong két sắt, Ch nhặt một túi nilon màu vàng dưới nền nhà rồi bỏ toàn bộ tiền trộm cắp được vào túi rồi đi theo cửa thông phòng để sang phòng ăn và phòng để xe mô tô của cửa hàng. Khi sang đến phòng ăn Ch thấy tại đây có 02 (hai) xe mô tô, gồm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, của anh Lương Văn Th, sinh năm 1981, trú tại thôn Xem Đót, xã Xuân Thắng, huyện TX và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 36M-217.82 của chị Vi Thị G. Lúc này Ch nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision của chị Vi Thị G để tẩu thoát khỏi hiện trường và bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên đã quay lại phòng ngủ thứ hai của nhà chị G để tìm chìa khóa xe mô tô.

Tại đây, Ch nhìn thấy một chiếc ví da màu đỏ, trong ví có 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) được chị G để ở dưới đệm đầu giường ngủ và 01 khóa điện tử của xe mô tô Vision để ở trên mặt bàn trang điểm, Ch lấy ví và chìa khoá xe rồi đi ra phía sau nhà chị G sang cửa hàng xăng dầu, dắt xe mô tô Vision của chị G ra ngoài và kéo cửa cuốn xuống như ban đầu. Sau đó Ch bỏ túi nilon đựng tiền trộm cắp được trong két sắt, chùm khóa két, chùm khóa cửa hàng và ví da màu đỏ của chị G vào trong cốp xe mô tô, rồi điều khiển xe đi theo đường liên xã từ xã Tân Thành, huyện TX đi xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, hướng về đường Hồ Chí Minh, sau đó bắt xe khách quay về tỉnh Bình Dương. Toàn bộ số tiền trộm cắp được Ch đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 29/9/2023 nhận thức được hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật và muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật nên Ch đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe mô tô Vision màu xanh đen, biển kiểm soát 36M1 217.82.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ĐGTS ngày 05/10/2023 của HĐ định giá tài sản tố tụng hình sự huyện TX kết luận, chiếc xe mô tô Vision màu xanh đen, biển kiểm soát 36M1 217.82 tại thời điểm trộm cắp có giá là 22.600.000 đồng.

Ngày 17/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX ra yêu cầu định giá tài sản số 29/YC-ĐCSHS, gửi đến Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện TX để định giá đối với 01 (một) một chiếc ví da màu đỏ, kích thước (20x10)cm, có khóa bằng kim loại, ví da đã qua sử dụng tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 24/9/2023 có giá trị bao nhiêu tiền Việt Nam đồng.

Ngày 23/11/2023, Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện TX, có kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS, kết luận: Giá trị của 01 (một) ví da màu đỏ, kích thước (20x10)cm, phía trên có khóa bằng kim loại là 0đ (không đồng).

Quá trình điều tra, lời khai giữa bị hại Vi Thị G và bị cáo Ngô Đình Ch có mâu thuẫn về số tiền bị mất trộm trong két sắt của cây xăng dầu Tân Thành và trong ví da của chị Gái. Theo lời khai của bị cáo Ngô Đình Ch, số tiền bị cáo trộm cắp được trong

két sắt của cửa hàng xăng dầu Tân Thành là 15.450.000đ (mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền trộm cắp được trong ví da của chị G là 4.330.000đ (bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Còn theo lời khai của chị G, số tiền bị mất trộm trong két sắt là 28.114.000đ (hai mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn đồng), số tiền bị mất trộm trong ví da là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ngày 25/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện TX, Viện kiểm sát nhân dân huyện TX đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Ngô Đình Ch và bị hại Vi Thị G để làm rõ mâu thuẫn về số tiền nêu trên, kết quả đối chất: Bị cáo Ngô Đình Ch khẳng định số tiền mà mình trộm cắp được vào ngày 24/9/2023 trong ví da của chị G là 4.330.000đ (bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) và tiền trong két sắt của cây xăng dầu Tân Thành 15.450.000đ (mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), còn chị G vẫn trình bày số tiền bị mất trộm trong két sắt là 28.114.000đ (hai mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn đồng), số tiền bị mất trộm trong ví da là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xét thấy số tiền bị trộm cắp theo lời khai của bị hại Vi Thị G phù hợp với những tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được như: lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sao kê giao dịch ngân hàng, sổ ghi chép thu chi của cửa hàng xăng dầu Tân Thành mà chị Vi Thị G giao nộp. Vì vậy có đủ căn cứ xác định tổng số tiền và giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Đình Ch trộm cắp được tại nhà chị Vi Thị G và cây xăng dầu Tân Thành vào ngày 24/09/2023 gồm: 28.114.000đ (hai mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) tiền trong két sắt; 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền trong ví da của chị G và 22.600.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) giá trị chiếc xe máy Honda Vison màu xanh đen, biển kiểm soát 36M1-217.82. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 55.714.000đ (năm mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng).

Cơ quan điều tra thu giữ và xử lý các vật chứng sau:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 36M1 – 271.82, số khung RLHJK0319MZ06670, số máy JK03E5272961, xe mô tô đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc ví da màu đỏ kích thước (20x10)cm bên trên có khóa bằng kim loại;

+ 01 (một) chiếc túi xách có quai đeo màu đen, dây đen bằng vải sọc trắng đen, thân túi kích thước (20x10)cm, dây túi dài 100cm, bên trong túi có 03 (ba) ngăn và không có đồ vật, tài sản gì;

+ 01 (một) căn cước công dân số 038192009226 mang tên Vi Thị G, sinh năm 1992, trú tại thôn Thành Lãm, xã Tân Thành, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36001927, mang tên Vi Thị G.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 381205011720 mang tên Vi Thị G;

+ 01 (một) thẻ tín dụng của Ngân hàng Mbbank số 4726740001009600 mang tên Vi Thị G;

+ 01 (một) chùm chìa khóa bằng kim loại màu bạc,gồm 02 chìa khóa;

+ 01 (một) chùm chìa khóa bằng kim loại màu bạc, gồm 08 chìa khóa.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ tài sản trên là của chị Vi Thị G, sinh năm 1992, trú tại thôn Thành Lãm, xã Tân Thành, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho chị G.

Về bồi thường dân sự:

Chị Vi Thị G yêu cầu bị cáo Ngô Đình Ch bồi thường số tiền 33.114.000đ (Ba ba triệu một trăm mười bốn nghìn đồng). Đến nay, bị cáo Ch chưa bồi thường cho chị G.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTX ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Ngô Đình Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Đình Ch về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình Ch mức án từ 36 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2023; đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về bồi thường dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng không thừa nhận số tiền mà bị cáo trộm cắp được của chị G là 33.114.000đ như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo chỉ thừa nhận số tiền trộm cắp được của chị G là 19.780.000đ; Trong phần tranh luận bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về số tiền bị cáo trộm cắp được trong ví da và trong két sắt do chị Gái quản lý không phải như số tiền mà đại diện Viện kiểm sát cáo buộc và cho rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm của bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Đình Ch không thừa nhận số tiền trộm cắp được trong ví da và trong két sắt của chị G như Cáo trạng truy tố, bị cáo cho rằng số tiền bị cáo trộm cắp được trong ví da của chị G là 4.330.000đ (bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), số tiền trộm cắp được trong két sắt chị G quản lý là 15.450.000đ (mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo không đưa được chứng cứ để chứng minh. Xét thấy số tiền bị trộm cắp theo lời khai của bị hại Vi Thị G phù hợp với những tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được như: lời khai của người làm chứng, sao kê giao dịch ngân hàng, sổ ghi chép thu chi của cửa hàng xăng dầu Tân Thành mà chị Vi Thị G giao nộp. Vì vậy HĐXX có đủ căn cứ khẳng định tổng số tiền và giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Đình Chung trộm cắp được tại nhà chị Vi Thị G và cây xăng dầu Tân Thành vào ngày 24/09/2023 gồm: 28.114.000đ (hai mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) tiền trong két sắt; 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền trong ví da của chị Gái. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận của Hội đồng định giá và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Vào đêm ngày 23 rạng sáng ngày 24/9/2023, tại thôn Thành Lãm, xã Tân Thành, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá. Ngô Đình Ch đã trộm cắp trong ví da của chị Vi Thị G có 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 36M1 – 271.82 trị giá 22.600.000đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Trộm cắp tại két sắt của cửa hàng xăng dầu Tân Thành do chị Vi Thị G quản lý số tiền 28.114.000đ (Hai mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Ngô Đình Ch đã trộm cắp là 55.714.000đ (năm mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Ngô Đình Ch đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Ngô Đình Ch là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án có thẩm quyền 02 lần đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX để đầu thú hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thì thấy bản thân bị cáo không có công ăn việc

làm ổn định; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, bồi thường dân sự, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6]Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Ngô Đình Ch. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]Về bồi thường dân sự: Người bị hại Vi Thị G yêu cầu bị cáo Ngô Đình Ch phải bồi thường số tiền 33.114.000đ (Ba ba triệu một trăm mười bốn nghìn đồng). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bị hại không thống nhất được số tiền bồi thường. Căn cứ vào Điều 48 BLHS 2015, các Điều 584,585,586 và 589 của Bộ luật dân sự 2015. HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu trên của người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Đình Ch phải chịu án phí HSST và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Đình Chung.

1.Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đình Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.Xử phạt:

Ngô Đình Ch 36(Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/9/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về bồi thường dân sự: Áp dụng vào Điều 48 BLHS 2015, các Điều 584,585,586 và 589 của Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Ngô Đình Ch phải bồi thường cho người bị hại Vi Thị G số tiền 33.114.000đ (Ba ba triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất giới hạn quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Ngô Đình Ch phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.655.700đ(Một triệu sáu trăm năm lăm nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND huyện TX;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện TX;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Sỹ H